

Số: 07/2022/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Hồ Văn Hoài T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

**Bị đơn:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963

- Chị Quách Thị Thanh D, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Khu D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bình Phước.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bị đơn bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Văn Hoài T số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Bị đơn chị Quách Thị Thanh D có nghĩa vụ trả cho anh Hồ Văn Hoài T số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

Về thời gian và phương thức trả:

- Bà Nguyễn Thị L sẽ trả dần cho anh Hồ Văn Hoài T số tiền 75.000.000 đồng hằng tháng, mỗi tháng bà L phải trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 18 hằng tháng; thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả xong khoản nợ.

- Chị Quách Thị Thanh D sẽ trả dần cho anh Hồ Văn Hoài T số tiền 75.000.000 đồng hằng tháng, mỗi tháng chị D phải trả 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) vào ngày 18 hằng tháng; thời gian trả tiền bắt đầu từ ngày 18/02/2022 cho đến khi trả xong khoản nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị L và chị Quách Thị Thanh D vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời gian và số tiền phải trả cho anh Hồ Văn Hoài T đã nêu trên thì anh T có quyền yêu cầu thi hành án một lần toàn bộ số tiền mà bà L, chị D có nghĩa vụ phải thanh toán.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L và chị Quách Thị Thanh D mỗi người phải chịu 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Anh Hồ Văn Hoài T không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho anh T số tiền tạm ứng án phí là 3.750.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 016295 ngày 27/5/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào**